

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v bàn giao tài sản của Công ty TNHH MTV  
cà phê Phước An về cho địa phương quản lý, sử dụng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 255/2003/QĐ-TTg ngày 01/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc bàn giao đường giao thông, hệ thống điện, công trình thủy lợi, trường học, trạm xá của các nông, lâm trường về địa phương quản lý.

Căn cứ Thông tư số 48/2004/TT-BTC ngày 01/6/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện bàn giao và xử lý vốn vay đầu tư tài sản đường giao thông, hệ thống điện, công trình thủy lợi, trường học, trạm xá của các nông, lâm trường về địa phương và Tổng công ty Điện lực Việt Nam quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 276/TTr-STC ngày 30/6/2014,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Chuyển giao nguyên trạng tài sản là các hồ, đập thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên cà phê Phước An về cho địa phương quản lý, sử dụng; với tổng giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là 2.813.968.507 đồng (chi tiết như phụ lục kèm theo), cụ thể như sau:

1. Bàn giao hồ, đập cho UBND huyện Krông Pắc quản lý, sử dụng; giá trị còn lại 1.321.805.755 đồng (theo Biên bản bàn giao ngày 15/5/2009 và Biên bản kiểm tra các vị trí hồ, đập giao cho UBND huyện Krông Pắc quản lý ngày 20/9/2013).

2. Bàn giao hồ, đập cho UBND huyện Krông Năng quản lý, sử dụng; giá trị còn lại 102.222.080 đồng (theo Biên bản bàn giao ngày 19/5/2009).

3. Bàn giao hồ, đập cho UBND huyện Krông Búk quản lý, sử dụng; giá trị còn lại 435.222.090 đồng (theo Biên bản bàn giao ngày 02/6/2009).

4. Bàn giao hồ, đập cho UBND huyện Ea H'leo quản lý, sử dụng; giá trị còn lại 954.718.562 đồng (theo Biên bản bàn giao ngày 09/6/2009).

**Điều 2.** Công ty TNHH một thành viên cà phê Phước An có trách nhiệm hạch toán giảm nguồn đầu tư của chủ sở hữu theo giá trị còn lại trên sổ sách là 2.813.968.507 đồng.

UBND các huyện: Krông Pắc, Krông Năng, Krông Búk và Ea H'leo ghi tăng giá trị tài sản theo giá trị còn lại tại thời điểm nhận bàn giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp - Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện: Krông Pắc, Krông Năng, Krông Búk, Ea H'leo; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên cà phê Phước An và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký *đ*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3.
- CT, PCT. UBND tỉnh.
- Các Đ/c PCVP. UBND tỉnh *đ*
- Lưu: VT, NN&MT, TCTM.(T23b)



**Hoàng Trọng Hải**



**PHỤ LỤC**

**BẢNG KẾ CHI TIẾT TẠI SẢN BÀN GIAO**

(Kèm theo Quyết định số: 1485/QĐ-UBND ngày 08/7/2014 của UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Gia trị còn lại
I	Huyện Krông Năng	159.722.000	57.499.920	102.222.080
1	Đập số 5	159.722.000	57.499.920	102.222.080
II	Huyện Krông Buk	675.659.595	240.437.505	435.222.090
2	Đập số 03 Cư Né	333.198.595	119.951.495	213.247.100
3	Đập Ea Klang	342.461.000	120.486.010	221.974.990
III	Huyện Krông Păk	2.596.601.321	1.274.795.546	1.321.805.775
4	Đập Buôn Jung (Bò uông)	158.740.183	96.514.029	62.226.154
5	Đập Buôn Jung II (suối đá)	343.116.960	123.522.105	219.594.855
6	Đập Phước An 2	17.799.606	17.799.606	0
7	Đập Phước An 1	10.296.000	8.535.680	1.760.320
8	Đập Phước An 3	179.797.481	145.635.960	34.161.521
9	Đập Phước Hà	147.662.490	83.872.297	63.790.193
10	Đập Buôn Jung	200.735.813	106.550.985	94.184.828
11	Đập Chăn nuôi	346.668.813	161.109.196	185.559.617
12	Hồ suối khi 2	218.794.000	78.765.840	140.028.160
13	Hồ suối khi 3	191.940.000	69.098.400	122.841.600
14	Đập suối 2	127.404.072	69.052.994	58.351.078
15	Đập suối	0	0	0
16	Đập suối khi 2	319.467.693	140.565.785	178.901.908
17	Đập II suối khi	334.178.210	173.772.669	160.405.541
IV	Huyện Ea H'leo	1.165.032.885	210.314.323	954.718.562
18	Đập Ea kal 1+2	1.165.032.885	210.314.323	954.718.562
<b>Tổng cộng:</b>		<b>4.597.015.801</b>	<b>1.783.047.294</b>	<b>2.813.968.507</b>

